|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT** **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 8/2016)*

* ***Kinh tế thế giới***
* *Một số NHTW đã đẩy mạnh bán ròng trái phiếu NHTW Mỹ do nhu cầu tiền mặt để hỗ trợ tỷ giá đồng nội tệ trong trường hợp mất giá;*
* *Fed có thể tăng lãi suất trong một vài tháng tới;*
* *Thị trường chứng khoán toàn cầu tháng 8 tăng điểm tích cực;*
* *Giá dầu tháng 8 liên tục biến động trái chiều do lo ngại dư cung.*
* ***Kinh tế Việt Nam***
* *Lạm phát tháng 8 tiếp tục xu hướng tăng do điều chỉnh giá dịch vụ. Tuy nhiên mức tăng lạm phát đang giảm dần và lạm phát cơ bản ổn định ở mức dưới 2%;*
* *Sản xuất tăng chậm hơn so với cùng kỳ 2015 nhưng vẫn trong xu hướng cải thiện;*
* *Thặng dư thương mại 8 tháng đầu năm chủ yếu do khu vực FDI;*
* *Thanh khoản của khu vực ngân hàng tháng 8 dồi dào; Mặt bằng lãi suất trên thị trường 1 được duy trì ổn định;*
* *Trên thị trường cổ phiếu - trái phiếu, khối ngoại tăng bán ròng trên thị trường cổ phiếu nhằm chốt lời nhưng tăng mua ròng trên thị trường trái phiếu thứ cấp.*
1. **KINH TẾ THẾ GIỚI**
2. **Tình hình kinh tế thế giới**

**Mỹ, *kinh tế được kỳ vọng tăng tích cực trong quý 3 khi các chỉ số kinh tế tăng trưởng tốt trong tháng 7.*** Sản lượng công nghiệp tháng 7 tăng 0,7%, cao hơn dự báo. Số lượng nhà mới xây trong tháng 7 tăng 2,1%, tăng nhanh nhất trong gần một năm. Lạm phát tháng 7 chỉ tăng 0,2%, trong đó, lạm phát lõi tăng 0,1%, mức tăng thấp nhất kể từ tháng 3.

**Nhật Bản, *nền kinh tế đang phải đối mặt với xuất khẩu giảm do nhu cầu toàn cầu yếu và đồng yên tăng giá***. Xuất khẩu Nhật bản giảm 14% trong tháng 7, và giảm tháng thứ 10 liên tiếp do đồng yên tăng giá. Tính đến thời điểm hiện tại, đồng yên đã tăng 20% so với đồng đô la Mỹ và nếu đồng Yên tiếp tục tăng sẽ làm giảm thu nhập của các nhà xuất khẩu và tăng áp lực giảm phát bằng cách giảm giá nhập khẩu.

**Trung Quốc*,* *thặng dư thương mại đạt mức cao nhất trong 8 tháng qua song chủ yếu là do nhập khẩu giảm***. Cụ thể, thặng dư thương mại tháng 7 đạt 52,3 tỷ USD, mức cao nhất kể từ tháng 12/2016 do kim nghạch nhập khẩu giảm 12,5% so với cùng kỳ, xuống còn 132,4 tỷ USD, xuất khẩu giảm 4,4% xuống còn 184,7 tỷ USD. Nguyên nhân nhập khẩu giảm chủ yếu do nhu cầu nội địa yếu.

1. **Chính sách tiền tệ của một số NHTW**

***Chủ tịch Fed (***Janet Yellen) cho rằng Mỹ có thể tăng lãi suất trong vài tháng tới do kinh tế Mỹ đang tiến gần đến các mục tiêu đề ra.

***NHTW Anh (BoE) đã quyết định giảm lãi suất cơ bản 25 điểm cơ bản, xuống mức thấp kỷ lục*** 0,25% nhằm hỗ trợ thị trường trước những tác động tiêu cực có thể xảy ra hậu Brexit. Ngoài ra, BoE còn triển khai thêm một số biện pháp trong khuôn khổ gói kích thích kinh tế như tăng quy mô chương trình mua tài sản thêm 170 tỷ bảng.

***NHTW*** ***Nhật Bản (BOJ) công bố gói kích thích tài khóa trị giá 28.000 tỷ JPY (265 tỷ USD) nhằm kích thích tăng trưởng*** ***và lạm phát*** sau khi GDP của Nhật Bản trong quý II 2016 chỉ tăng 0,2 % so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn mức 0,4-0,7% được các chuyên gia đưa ra trước đó. Bên cạnh đó, BOJ thông báo sẽ tăng gần gấp đôi mức độ mua hàng năm của quỹ hoán đổi (ETF) lên khoảng 6000 tỷ JPY, tương đương khoảng 58 tỷ USD từ mức 3,3 nghìn tỷ JPY. BOJ cũng sẽ duy trì mức tăng cơ sở tiền tệ hàng năm ở mức 80 nghìn tỷ JPY và tiếp tục áp dụng mức lãi suất âm 0,1% đối với việc tiền gửi các ngân hàng tại BOJ.

1. **Thị trường tài chính thế giới**

***Thị trường chứng khoán toàn cầu tháng 8 có những diễn biến tích cực so với tháng 7***. Việc FED tiếp tục trì hoãn tăng lãi suất và khả năng các gói kích thích kinh tế và nới lỏng định lượng được thi hành tạo động lực giúp các thị trường tăng điểm. Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm khá so với đầu năm. Tính đến ngày 22/08/2016, hầu như tất cả các chỉ số chứng khoán lớn như đều tăng điểm so với đầu tháng trước.

**Chỉ số chứng khoán thế giới**

*Nguồn: Bloomberg*

1. **Giá hàng hóa thế giới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giá dầu** biến động mạnh trong tháng 8 do những lo ngại về tình trạng dư cung. Theo đó, giá dầu thế giới những ngày đầu tháng 8 đã rơi xuống mức 40,7USD/thùng (giảm 20% so với tháng 6) do các nước xuất khẩu dầu lửa OPEC tiếp tục chạy đua sản lượng. Tuy nhiên, giá dầu sau đó đã tăng trở lại trong 3 tuần liên tiếp để đạt mức 49,16 USD/thùng khi thông tin lượng dầu lưu kho của Mỹ giảm và kỳ vọng OPEC đóng băng sản lượng (tăng 21% so với 2/8 và tăng hơn 80% so với 6 tháng trước). Song, trước khả năng Iraq và Nigeria tăng nguồn cung và lo ngại Trung Quốc giảm nhu cầu dầu thô, giá dầu đã giảm nhẹ trong tuần cuối tháng 8. Cụ thể, chốt phiên 25/8, giá dầu WTI đạt mức 46,77USD/thùng, giá dầu Brent đạt mức 49,05 USD/thùng. | **Giá dầu thô tháng 8***Nguồn:Tradingeconomic*  |

***Giá hàng hóa,*** giá lương thực vẫn duy trì đà tăng ổn định như trong 6 tháng qua và tăng 2,02% so với tháng trước. Tăng mạnh nhất là giá kim loại với mức tăng 5,48% so với tháng trước. Các mặt hàng còn lại đồng loạt giảm giá so với tháng trước như: năng lượng (-4.87%); nông sản (-2.13%) và nguyên liệu thô (-2,06%).

**Bảng giá hàng hóa**

****

*Nguồn: WB*

1. **KINH TẾ VIỆT NAM**

**1. Lạm phát**

|  |  |
| --- | --- |
| * CPI tháng 8/2016 tăng 0,1% so với tháng 7/2016 và 2,57% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, mặc dù lạm phát (so với cùng kỳ) tiếp tục xu hướng tăng nhưng mức độ tăng đã giảm dần. Đóng góp vào mức tăng CPI của tháng 8 so với tháng 7 chủ yếu là nhóm dịch vụ y tế (tháng 8 tăng 8,12% so với tháng 7), tiếp theo là nhóm dịch vụ giáo dục (tháng 8 tăng 0,5% so với tháng 7). Trong khi đó, các nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong rổ hàng hóa tính CPI là lương thực, thực phẩm đều giảm so với tháng 7 (lương thực giảm 0,35%, thực phẩm giảm 0,19%), nhóm giao thông giảm 1,97% so với tháng trước do ảnh hưởng của việc điều chỉnh giảm giá xăng trong tháng 7.
 | **Tốc độ tăng CPI, T1/2013-T8/2016, %***Nguồn : TCTK* |

 Lạm phát cơ bản (lạm phát loại trừ lương thực - thực phẩm; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) vẫn duy trì ở mức dưới 2%. Như vậy, xu hướng tăng lạm phát trong năm 2016 chủ yếu do tác động của điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục; chứ không phải do sức ép từ tổng cầu.

**Lạm phát cơ bản kể từ đầu năm, T1/2016 - T8/2016 (% tăng so với cùng kỳ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | T8 |
| ***Lạm phát cơ bản*** | **1,72** | **1,93** | **1,64** | **1,76** | **1,87** | **1,88** | **1,85** | **1,88** |

 *Nguồn: TCTK*

* Phân rã lạm phát cũng cho thấy: thành phần lạm phát dài hạn vẫn duy trì ở mức thấp nhờ các yếu tố cơ bản như tổng cầu (lạm phát cầu kéo) và chi phí sản xuất (lạm phát chi phí đẩy) ổn định, song thành phần lạm phát có tính chu kỳ sau khi ngừng tăng trong tháng 6 và 7 đã tăng nhẹ trở lại trong tháng 8 do chịu tác động của chu kỳ tăng giá mới (điều chỉnh giá dịch vụ y tế).

**Phân rã lạm phát, tháng 01/2005 – tháng 8/2016**

*Nguồn: TCTK và tính toán của UBGSTCQG*

**2. Các chỉ số kinh tế khác**

* ***Về hoạt động sản xuất***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Mặc dù sản xuất tăng chậm hơn so với cùng kỳ năm 2015 nhưng vẫn trong xu hướng cải thiện.*** Chỉ số PMI tháng 7/2016 đạt 51,9 điểm, thấp hơn so với tháng trước (T6/2016 đạt 52,6 điểm), nhưng vẫn trên ngưỡng 50 điểm phản ánh các điều kiện kinh doanh của lĩnh vực sản xuất vẫn duy trì đà tăng khá tốt. Dù vậy, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP 7 tháng đầu năm vẫn có mức tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (7 tháng/2016 tăng 7,2%, 7 tháng/2015 tăng 10%). Nguyên nhân chủ yếu do suy giảm từ ngành khai khoáng, giảm 2,7% so với cùng kỳ 2015. Tuy nhiên, lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo vẫn đang duy trì được mức tăng khá (9,9% trong 7 tháng đầu năm 2016 tương đương với cùng kỳ năm 2015) và đóng góp tới 6,9 điểm % vào mức tăng chung toàn ngành công nghiệp. | **Chỉ số sản xuất công nghiệp, %***Nguồn: TCTK***Chỉ số PMI***Nguồn: HSC* |

* ***Về thặng dư thương mại***

|  |  |
| --- | --- |
| Cán cân thương mại của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm thặng dư 2,26 tỷ USD (cùng kỳ năm 2015 thâm hụt 3,85 tỷ USD)[[1]](#footnote-1) do xuất khẩu tăng 5,4% trong khi nhập khẩu giảm 1,2% (cùng kỳ năm 2015 mức tăng tương ứng lần lượt là 9,02% và 15,5%). Xuất khẩu tăng chậm hơn kế hoạch do kinh tế thế giới còn khó khăn, giá hàng hóa thế vẫn ở mức thấp. Tuy nhiên, xuất khẩu được dự báo sẽ cải thiện trong những tháng cuối năm do xu hướng phục hồi giá hàng hóa thế giới. | **Cán cân thương mại Việt Nam 7 tháng giai đoạn 2013 – 2015, tỷ USD***Nguồn: TCTK* |

Khu vực FDI tiếp tục là nhân tố chủ lực trong cả hai lĩnh vực xuất khẩu và nhập khẩu khi chiếm tới 65% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước và là khu vực mang lại thặng dư cho cán cân thương mại. Tốc độ tăng trưởng của khu vực này tiếp tục được kỳ vọng tích cực hơn nữa trong thời gian tới khi nguồn vốn FDI chảy vào Việt Nam tiếp tục tăng mạnh. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 14,37 tỷ USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2015. Tính đến ngày 20/8/2016, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 9,8 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2015.

* ***Về cân đối Ngân sách Nhà nước***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tính đến 15/8, thu NSNN lũy kế mới chỉ đạt 59,5% dự toán, thấp hơn so với mức 63,5% của cùng kỳ 2015. Trong đó thu nội địa đạt 61,9% dự toán (cùng kỳ 2015: 67,2%), thu từ dầu thô đạt 45,2% (cùng kỳ 2015: 48,2%), thu cân đối ngân sách từ XNK đạt 52,4% dự toán (cùng kỳ 2015: 58%).[[2]](#footnote-2) Thu từ dầu thô và thu từ khu vực DNNN là những khoản thu đạt thấp nhất trong các khoản thu chính (tính đến 15/8, lần lượt bằng 45,2% và 49,2% dự toán năm, thấp hơn so với mức 48,2% và 61,7% của cùng kỳ năm trước). Nguyên nhân do giá dầu thanh toán bình quân của Việt Nam thấp hơn giá xây dựng dự toán[[3]](#footnote-3), tiến độ thu tiền bán cổ phần sở hữu nhà nước chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác dầu, khí giảm.- Trong nửa đầu tháng 8, chi đầu tư xây dựng cơ bản đã tăng khá tốt so với tháng 7 (đạt 15 nghìn tỷ đồng). Điều này cho thấy Nghị quyết 60 đã tác động tích cực đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tính đến 15/8, đạt 42,2% dự toán, tăng khá mạnh so với 7 tháng đầu năm 2016 (chỉ đạt 36,2% dự toán). | **Thu NSNN 8 tháng, %***Nguồn: BTC,UBGSTCQG tổng hợp***Chi NSNN 8 tháng, %***Nguồn: BTC, UBGSTCQG tổng hợp* |

* Bội chi NSNN lũy kế đến 15/8 đạt 111.475 tỷ đồng (giảm 1.135 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015), bằng 43,8% dự toán năm (cùng kỳ 2015: 49,8%). Nguyên nhân bội chi NSNN thấp hơn là do các khoản thu tăng nhanh hơn tốc độ tăng chi đã giảm bớt áp lực đối với cân đối NSNN. Tuy nhiên nhiều khả năng bội chi NSNN sẽ tăng cao trong những tháng còn lại của năm 2016 do chi đầu tư XDCB đang có tốc độ tăng nhanh.
1. **THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

**1. Thị trường tiền tệ - ngân hàng**

***Hệ thống tài chính trong 8 tháng đầu năm nhìn chung đã đảm bảo tốt khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế*** do thanh khoản của khu vực ngân hàng khá dồi dào. Tính đến 31/07/2016, tổng nguồn vốn cung ứng cho nền kinh tế đạt 7 triệu 489 nghìn tỷ đồng, tăng 12,5% so với cuối năm 2015. Trong đó, vốn cung ứng của khu vực ngân hàng chiếm 74,9%, tăng 9,1% so với đầu năm, còn lại thị trường vốn (gồm cổ phiếu và trái phiếu) đóng góp xấp xỉ 25,1% tổng cung ứng vốn, tăng 24,3% so với đầu năm.

Tính đến cuối tháng 8/2016, tổng phương tiện thanh toán M2 tăng 10,5% so với đầu năm 2015. Vốn huy động từ hệ thống các TCTD tăng khoảng 11% so với đầu năm, song tín dụng chỉ tăng ở mức tương đương so với cùng kỳ năm trước (9,2%) và chưa có dấu hiệu bứt phá bước trong quý III/2016. Trong đó, tín dụng các khu vực ưu tiên tăng trưởng thấp hơn mức chung của toàn hệ thống[[4]](#footnote-4) cho thấy khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao.

***Thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng trong tháng 8 tiếp tục dồi dào***. Biểu hiện: (i) mặt bằng lãi suất liên ngân hàng giảm khoảng 0,3-0,5 điểm % ở tất cả các kỳ hạn so với tháng trước và duy trì ở mức thấp[[5]](#footnote-5), trong khi khối lượng giao dịch bình quân giảm 24% so với tháng trước[[6]](#footnote-6); (ii) NHNN tiếp tục mua USD trên thị trường và đồng thời mở rộng phát hành tín phiếu kỳ hạn ngắn (14 ngày). Trong tháng 8, các TCTD đã hấp thụ hết lượng tín phiếu kỳ ngắn hạn do NHNN phát hành với mức lãi suất rất thấp trong khoảng từ 0,7% đến 1,2%/năm, thấp hơn lãi suất LNH kỳ hạn 2 tuần (1,28%/năm) càng cho thấy thanh khoản NH khá dư thừa. Theo thống kê tính đến 22/8/2016, NHNN đã hút ròng hơn 128.000 tỷ đồng qua thị trường OMO.

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối lượng bơm (hút) ròng của NHNN trên thị trường mở, tỷ đồng***Nguồn: HSC* | **Lãi suất thị trường LNH, O/N %***Nguồn: HSC* |

***Thanh khoản trên thị trường 1 tiếp tục ổn định, lãi suất huy động và cho vay ở mức thấp***. Việc phấn đấu giảm lãi suất cho vay những tháng cuối năm có các yếu tố thuận lợi do: (i) thanh khoản liên ngân hàng dồi dào; (ii) tỷ lệ tín dụng/huy động là 84,6%, giảm so với mức 85,7% cuối năm 2015; (iii) áp lực tăng lãi suất do yếu tố tỷ giá được giảm thiểu do thị trường ngoại hối ổn định, (iv) lãi suất TPCP tiếp tục giảm ở các kỳ hạn, cùng với việc TPCP đã đạt hơn 89% kế hoạch năm sẽ giảm áp lực lên lãi suất ngân hàng.

Tuy nhiên, việc giảm lãi suất cho vay còn gặp một số thách thức do tiến trình xử lý nợ xấu diễn ra còn chậm. Nợ xấu tính đến tháng 6/2016 toàn hệ thống là 2,78%, tăng 0,23 điểm % so với cuối năm 2015. Số nợ xấu được xử lý trong 6 tháng đầu năm là 59,7 nghìn tỷ đồng (giảm 14,55% so cùng kỳ năm trước), chủ yếu là nhờ khách hàng trả nợ gần 31 nghìn tỷ đồng, số nợ xấu bán cho VAMC đạt 8,88 nghìn tỷ đồng.

**2. Thị trường ngoại hối**

|  |  |
| --- | --- |
| Tỷ giá VND/USD tại các NHTM và tỷ giá tự do vẫn giữ ổn định trong biên độ trên của tỷ giá trung tâm (dao động trong khoảng 22.300–22.350 VND/USD). Hiện tỷ giá trung tâm đang ở mức 21.898 VND/USD, tăng nhẹ 0,01% so với đầu năm. Chỉ số CDS có xu hướng giảm nhẹ và tỷ giá kỳ hạn NDF không thay đổi so với tháng trước cho thấy kỳ vọng vào tỷ giá hiện đang khá ổn định.  | **Tỷ giá USD/VND 8 tháng đầu năm 2016***Nguồn: UBGSTCQG tổng hợp* |

Trong bối cảnh thị trường ngoại hối trong nước hiện đang ổn định, nguồn cung ngoại tệ dồi dào (cán cân thương mại thặng dư, FDI tăng khá)[[7]](#footnote-7), trong khi cầu ngoại tệ chưa có nhiều đột biến khi kim ngạch nhập khẩu hàng hóa vẫn có xu hướng giảm so với năm trước[[8]](#footnote-8), áp lực lên thị trường ngoại hối Việt Nam từ nay đến cuối năm là không lớn.

**3. Thị trường cổ phiếu – trái phiếu**

**3.1 Thị trường cổ phiếu**

Chỉ số VN Index ngày 23/8 đạt 659,2 điểm, tăng 1% so với cuối tháng 7. Thị trường cổ phiếu duy trì xu hướng tăng điểm chủ yếu nhờ dòng tiền trong nước, trong khi khối ngoại chốt lời, bán ròng 1.337 tỷ đồng (60 triệu USD).

**Mua/bán ròng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán từ đầu năm 2016, tỷ đồng**

*Nguồn:UBGSTCQG tổng hợp*

* 1. **Thị trường trái phiếu**
* ***Thị trường sơ cấp***

Tính tới 23/8, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động được hơn 223 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ (TPCP), đạt 89,31% kế hoạch năm, trong đó TPCP kỳ hạn 5 năm đã phát hành vượt kế hoạch (101,34% kế hoạch). Đáng chú ý là lãi suất trúng thầu trong những phiên đấu thầu gần đây đã giảm từ 0,11%/năm đến 0,20%/năm do thanh khoản của khu vực ngân hàng khá dồi dào khiến các TCTD gia tăng đầu tư vào TPCP. Với đà này, KBNN sẽ sớm hoàn thành kế hoạch huy động TPCP đề ra cho cả năm nay.

* ***Thị trường thứ cấp***

 Thị trường thứ cấp vẫn tiếp tục sôi động. Giá trị giao dịch bình quân phiên tính đến 23/8 đạt 3.865 tỷ đồng/phiên.

Khối ngoại mua ròng tiếp tục mua ròng 3.865 tỷ đồng từ đầu tháng 8 đến 23/8. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại mua ròng 19.288 tỷ đồng TPCP.

* 1. **Dòng vốn nước ngoài**

Tính tới 26/8/2016, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng xấp xỉ 19.200 tỷ đồng trên thị trường chứng khoán (860 triệu USD); trong đó mua ròng 20.400 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ và bán ròng 1.200 tỷ đồng cổ phiếu niêm yết /đăng ký giao dịch.Tổng giá trị thị trường danh mục nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đạt 19,95 tỷ USD, tăng 21% so với cuối năm 2015

 **ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

1. Theo số liệu của Tổng cục Hải Quan thì cán cân thương mại của Việt Nam trong 15 ngày đầu tháng 8 thâm hụt 268 triệu USD, đưa mức thặng dư của cán cân thương mại của cả nước từ đầu năm đến ngày 15/8/2016 còn gần 2,04 tỷ USD. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó thu nội địa đạt 61,9% dự toán (cùng kỳ 2015: 67,2%), thu từ dầu thô đạt 45,2% (cùng kỳ 2015: 48,2%), thu cân đối ngân sách từ XNK đạt 52,4% dự toán (cùng kỳ 2015: 58%). [↑](#footnote-ref-2)
3. Giá dầu thanh toán bình quân 7 tháng đầu năm 2016 của Việt Nam đạt 41 USD/thùng, thấp hơn 19 USD/thùng so với giá xây dựng dự toán. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tính đến hết tháng 7, tín dụng tăng trưởng 9,45% so với đầu năm, trong đó cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn chỉ tăng 6,1% so với đầu năm, cho vay xuất khẩu tăng trên 3%, doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 3,3%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tính đến ngày 19/8, lãi suất VND ở các kỳ hạn giao dịch quanh mức sau: O/N 1,00%, giảm 0,5 điểm %; 1 tuần: 1,10%, giảm 0,5 điểm %; 2 tuần: 1,28%, giảm 0,52 điểm %; 1 tháng: 2,14%, giảm 0,36 điểm % so với cuối tháng 7. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bình quân khối lượng giao dịch ON nửa đầu tháng 8: 6.100 tỷ đồng/ngày, tháng 7: 8.050 tỷ đồng/ngày. [↑](#footnote-ref-6)
7. Vốn FDI thực hiện 7 tháng năm nay ước tính đạt 8,6 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2015. (GSO) [↑](#footnote-ref-7)
8. Tính đến hết ngày 15/8/2016 kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 102,36 tỷ USD, giảm 0,4% (tương ứng giảm 393 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2015. (Tổng cục hải quan) [↑](#footnote-ref-8)